

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN .

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Quang Nguyên và bà Vũ Thị Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên: ông An Bình Sơn – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1999. Nơi ĐKTT: thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên. Hiện đang đi lao động tại Đài Loan, địa chỉ: Công ty H, phố D, phường D, khu D, thành phố D, Đài Loan.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tuấn A và chị Vũ Thị Hải Y đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Tuấn A và chị Y đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/8/2021. Hiện nay cháu T đang ở cùng với anh Tuấn A. Anh Tuấn A và chị Y thoả thuận: giao cho anh Tuấn A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T đến khi thành niên, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Y ủy quyền cho bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ chị Y), nơi cư trú: thôn D, xã L, tỉnh Hưng Yên, thay chị Y thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T, cho đến khi chị Y về Việt Nam sinh sống.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: anh Tuấn A và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh Tuấn A đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002287 ngày 17/10/2025 của Chi cục thi hành án tỉnh Hưng Yên. Anh Tuấn A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Các đương sự;
- THA tỉnh Hưng Yên
- UBND xã Lương Bằng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh